

Số: 880 /DVKT-KTKH

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2025

V/v Yêu cầu chào giá Cung cấp tư phục vụ
việc thay thế sửa chữa giá đỡ hệ thống thang
máng cáp khu vực lò hơi số 1, số 2 Nhà máy điện
Vũng Áng 1 năm 2025

Kính gửi: Quý Công ty

Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam (PV Power Services) xin gửi lời chào trân trọng đến Quý Công ty.

Hiện nay, PV Power Services đang thực hiện công tác BDSCTX và đợt xuất cho NMD Vũng Áng 1 tại Hà Tĩnh liên quan đến tình trạng hư hỏng khung giá đỡ hệ thống máng cáp ở khu vực lò hơi tổ máy số 1, số 2 cần được thay thế mới để đảm bảo cho Nhà máy điện Vũng Áng 1 hoạt động an toàn, liên tục và hiệu quả. Để thực hiện nội dung công việc nêu trên, Công ty chúng tôi đang có yêu cầu mời chào giá về “**Cung cấp vật tư phục vụ việc thay thế sửa chữa giá đỡ hệ thống thang máng cáp khu vực lò hơi số 1, số 2 Nhà máy điện Vũng Áng 1 năm 2025**”. Công ty chúng tôi kính mời Quý Công ty chào giá theo nội dung như sau:

- Phạm vi cung cấp:** Theo Hồ sơ yêu cầu chào giá đính kèm.
- Thời gian cung cấp:** Trong vòng 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng và không muộn hơn ngày 30/12/2025.
- Địa điểm:** NMD Vũng Áng 1, xóm Hải Phong, phường Vũng Áng, Hà Tĩnh.
- Hình thức và thời gian gửi báo giá:** Báo giá xin gửi trực tiếp hoặc bằng email về cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam chậm nhất vào **15h ngày 19/12/2025** theo thông tin sau:
+ Địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà HH3, Khu đô thị Mỹ Đình, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
+ Người nhận báo giá: Bà Nguyễn Hồng Nhung, email: nhungnh@pvps.vn, SĐT 0976266733 và email: contact.info@pvps.vn
- Các yêu cầu chung:** Theo nội dung Hồ sơ yêu cầu chào giá.
- Quy trình xét giá:** Nhà thầu đáp ứng năng lực và có giá thấp nhất sẽ được lựa chọn.

Rất mong nhận được hợp tác từ phía Quý Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Cty (để b/c);
- Lưu: VT, KTKH (NHN-01b).

Đính kèm:

- Hồ sơ yêu cầu chào giá;

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Văn Tu

HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO GIÁ

I. Yêu cầu chung:

Nhà cung cấp là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
2. Hạch toán tài chính độc lập;
3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
4. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định như sau: Nhà thầu tham dự chào giá phải không có cổ phần hoặc vốn góp trên 30% với Bên mời chào giá là Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam.
5. Có năng lực kinh nghiệm đã cung cấp vật tư thay thế về vật liệu thép mạ kẽm nhúng nóng và vật liệu composite.

II. Phạm vi cung cấp:

(Chi tiết tại phụ lục số 01 đính kèm)

III. Tài liệu yêu cầu cung cấp:

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, hoặc Giấy chứng nhận đầu tư được cấp theo quy định của pháp luật hoặc Quyết định thành lập đối với các tổ chức không có đăng ký kinh doanh.
2. Chứng minh năng lực kinh nghiệm: Phải có ít nhất 02 hợp đồng có tính chất tương tự với tính chất, phạm vi công việc theo yêu cầu chào giá. Trong đó các hợp đồng tương tự phải được nhà thầu hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành ít nhất 80% khối lượng công việc với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến nay với giá trị hợp đồng có giá trị thực hiện đã được nghiệm thu $\geq 7.000.000.000$ VNĐ.
3. Cam kết thực hiện Cung cấp vật tư phục vụ việc thay thế sửa chữa giá đỡ hệ thống thang máng cáp khu vực lò hơi NMNĐ đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật theo yêu cầu, thời gian cung cấp và cam kết cung cấp Chứng nhận Chất lượng (Certificate of Quality (C/Q)) của nhà sản xuất, Giấy Chứng nhận Xuất xứ Hàng hóa (Certificate of Origin (C/O)) của nhà sản xuất đối với hàng hóa nhập khẩu và/hoặc Một (01) bản gốc hoặc bản sao được công chứng/chứng thực Giấy chứng nhận xuất xưởng đối với hàng hóa sản xuất tại Việt Nam.

Phụ lục 01: PHẠM VI CÔNG VIỆC CUNG CẤP

TT	TÊN VẬT TƯ	Đặc tính kỹ thuật vật tư	Đơn vị	Số lượng mỗi chào giá	Ghi chú
I. KHU VỰC THỰC HIỆN THEO BẢN VẼ VA1-BWBC-01100-I-MIC-DCT-10002 (cos 21,4)					
1	Trục K6-K7 từ trục B1-B5	Bản vẽ GĐMC 01			
1.1	Tấm thép hàn vào kết cấu	Tấm thép 200x150x14, Thép mạ kẽm nhúng nóng	cái	190	
1.2	Dầm đỡ chính loại 1	U-160x64x6 - L=1600 Thép mạ kẽm nhúng nóng	cái	96	
1.3	Thanh liên kết đứng giữa 2 dầm loại 1	U-100x46x4.5. - L=1400 Thép mạ kẽm nhúng nóng	cái	96	
1.4	Thanh liên kết đứng giữa 2 dầm loại 2	U-100x46x4.5. - L=500 Thép mạ kẽm nhúng nóng	cái	96	
1.5	Thanh dọc đỡ máng cáp	Hộp 100x100x6. (Hollow 4T6) L = 6000; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	54	
1.6	Hộp đứng treo máng cáp	Hộp 100x100x6. (Hollow 4T6) L = 1800; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	190	

TT	TÊN VẬT TƯ	Đặc tính kỹ thuật vật tư	Đơn vị	Số lượng mời chào giá	Ghi chú
1.7	Tấm nối thanh dọc	Tấm nối thanh dọc 400x100x10mm; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	108	
1.8	Ống nối Hộp 100x100	Hộp 75x75x6 (Hollow 3T6) L = 400 mm; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	54	
1.9	Thanh giằng các thanh treo Chiều dài điều chỉnh phụ thuộc vào các điểm giằng tại hiện trường (khối lượng tính bằng tổng chiều dài)	C150x41x6 (C channel 6T6) L=6000mm; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	52	
1.10	Thanh ngang đỡ máng	Hộp 75x75x6 (Hollow 3T6) L = 1200 mm; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	95	
1.11	Bu lông Liên kết bản mã hàn vào dầm với thanh đứng + Liên kết giằng chéo	Bulông M12x160 Mạ kẽm nhúng nóng, cấp bền 8.8	bộ	380	
1.12	Bu lông Liên kết trụ với với thanh dọc	Bulông M12x250; Mạ kẽm nhúng nóng, cấp bền 8.8	bộ	190	
1.13	Bu lông Liên kết trụ với với thanh ngang	Bulông M12x230; Mạ kẽm nhúng nóng, cấp bền 8.8	bộ	380	
2	Trục B1-B2 từ trục K3-K7 và Trục B4-B5 từ trục K3-K7	Bản vẽ GĐMC 03			

TT	TÊN VẬT TƯ	Đặc tính kỹ thuật vật tư	Đơn vị	Số lượng mỗi chào giá	Ghi chú
2.1	Tấm thép hàn vào kết cấu	Tấm thép 200x150x14	cái	190	
2.2	Dầm đỡ chính loại 1	U-160x64x6 - L=1600 mạ kẽm	cái	96	
2.3	Thanh liên kết đứng giữa 2 dầm loại 3	U-100x46x4.5. - L=1000 mạ kẽm	cái	96	
2.4	Thanh liên kết đứng giữa 2 dầm loại 4	U-100x46x4.5. - L=350 mạ kẽm	cái	96	
2.5	Thanh dọc đỡ máng cáp	Hộp 100x100x6. (Hollow 4T6) L = 6000; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	54	
2.6	Hộp đứng treo máng cáp	Hộp 100x100x6. (Hollow 4T6) L = 1800; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	190	
2.7	Tấm nối thanh dọc	Tấm nối thanh dọc 400x100x10mm; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	108	
2.8	Ổng nối Hộp 100x100	Hộp 75x75x6 (Hollow 3T6) L = 400 mm; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	54	

TT	TÊN VẬT TƯ	Đặc tính kỹ thuật vật tư	Đơn vị	Số lượng mỗi chào giá	Ghi chú
2.9	Thanh giằng các thanh treo Chiều dài điều chỉnh phụ thuộc vào các điểm giằng tại hiện trường (khối lượng tính bằng tổng chiều dài)	C150x41x6 (C chanel 6T6) L=6000mm; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	52	
2.10	Thanh ngang đỡ máng	Hộp 75x75x6 (Hollow 3T6) L = 1200 mm; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	95	
2.11	Bu lông Liên kết bản mã hàn vào dầm với thanh đứng + Liên kết giằng chéo	Bulông M12x160 Mạ kẽm nhúng nóng, cấp bền 8.8	bộ	380	
2.12	Bu lông Liên kết trụ với với thanh dọc	Bulông M12x250; Mạ kẽm nhúng nóng, cấp bền 8.8	bộ	190	
2.13	Bu lông Liên kết trụ với thanh ngang	Bulông M12x230; Mạ kẽm nhúng nóng, cấp bền 8.8	bộ	380	
3	Trục K6-K7 từ trục B1-B5 (Đoạn chuy	Bản vẽ GĐMC 05			
3.1	Tấm thép hàn vào kết cấu	Tấm thép 200x150x14	cái	42	
3.2	Dầm đỡ chính loại 2	U-160x64x6 - L=4900 mạ kẽm	cái	16	
3.3	Thanh liên kết đứng giữa 2 dầm loại 5	U-100x46x4.5. - L=600 mạ kẽm	cái	32	

TT	TÊN VẬT TƯ	Đặc tính kỹ thuật vật tư	Đơn vị	Số lượng mỗi chào giá	Ghi chú
3.4	Thanh dọc đỡ máng cáp	Hộp 100x100x6. (Hollow 4T6) L = 6000; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	12	
3.5	Hộp đứng treo máng cáp	Hộp 100x100x6. (Hollow 4T6) L = 1800; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	48	
3.6	Tấm nối thanh dọc	Tấm nối thanh dọc 400x100x10mm; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	24	
3.7	Ống nối Hộp 100x100	Hộp 75x75x6 (Hollow 3T6) L = 400 mm; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	12	
3.8	Thanh giằng các thanh treo Chiều dài điều chỉnh phụ thuộc vào các điểm giằng tại hiện trường (khối lượng tính bằng tổng chiều dài)	C150x41x6 (C channel 6T6) L=6000mm; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	16	
3.9	Thanh ngang đỡ máng	Hộp 75x75x6 (Hollow 3T6) L = 1200 mm; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	48	

TT	TÊN VẬT TƯ	Đặc tính kỹ thuật vật tư	Đơn vị	Số lượng mỗi chào giá	Ghi chú
3.10	Bu lông Liên kết bán mã hàn vào dầm với thanh đứng + Liên kết giằng chéo	Bulông M12x160 Mạ kẽm nhúng nóng, cấp bền 8.8	bộ	96	
3.11	Bu lông Liên kết trụ với với thanh dọc	Bulông M12x250; Mạ kẽm nhúng nóng, cấp bền 8.8	bộ	48	
3.12	Bu lông Liên kết trụ với thanh ngang	Bulông M12x230; Mạ kẽm nhúng nóng, cấp bền 8.8	bộ	96	
II. KHU VỰC THỰC HIỆN THEO BẢN VẼ VAI-BWBC-01100-I-MIC-DCT-10003 (cos 32,7)					
1	Trục K1-K3 từ trục B1-B5	Bản vẽ GĐMC 01			
1.1	Tấm thép hàn vào kết cấu	Tấm thép 200x150x14	cái	150	
1.2	Dầm đỡ chính loại 1	U-160x64x6 - L=1600 mạ kẽm	cái	76	
1.3	Thanh liên kết đứng giữa 2 dầm loại 1	U-100x46x4.5. - L=1400 mạ kẽm	cái	76	
1.4	Thanh liên kết đứng giữa 2 dầm loại 2	U-100x46x4.5. - L=500 mạ kẽm	cái	76	
1.5	Thanh dọc đỡ máng cáp	Hộp 100x100x6. (Hollow 4T6) L = 6000; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại I) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	42	

TT	TÊN VẬT TƯ	Đặc tính kỹ thuật vật tư	Đơn vị	Số lượng mời chào giá	Ghi chú
1.6	Hộp đứng treo máng cáp	Hộp 100x100x6. (Hollow 4T6) L = 1800; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	150	
1.7	Tấm nối thanh dọc	Tấm nối thanh dọc 400x100x10mm; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	84	
1.8	Ống nối Hộp 100x100	Hộp 75x75x6 (Hollow 3T6) L = 400 mm; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	42	
1.9	Thanh giằng các thanh treo Chiều dài điều chỉnh phụ thuộc vào các điểm giằng tại hiện trường (khối lượng tính bằng tổng chiều dài)	C150x41x6 (C channel 6T6) L=6000mm; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	40	
1.10	Thanh ngang đỡ máng	Hộp 75x75x6 (Hollow 3T6) L = 1200 mm; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	75	
1.11	Bu lông Liên kết bản mã hàn vào dầm với thanh đứng	Bulông M12x160 Mạ kẽm nhúng nóng, cấp bền 8.8	bộ	300	
1.12	Bu lông Liên kết trụ với với thanh dọc	Bulông M12x250; Mạ kẽm nhúng nóng, cấp bền 8.8	bộ	150	

TT	TÊN VẬT TƯ	Đặc tính kỹ thuật vật tư	Đơn vị	Số lượng mỗi chào giá	Ghi chú
1.13	Bu lông Liên kết trụ với thanh ngang	Bulông M12x230; Mạ kẽm nhúng nóng, cấp bền 8.8	bộ	300	
1.14	Trục K1 từ trục B1-B5 (đoạn chuyển hướng)	Bản vẽ GĐMC 05			
1.15	Tấm thép hàn vào kết cấu	Tấm thép 200x150x14	cái	42	
1.16	Dầm đỡ chính loại 2	U-160x64x6 - L=4900 mạ kẽm	cái	16	
1.17	Thanh liên kết đứng giữa 2 dầm loại 5	U-100x46x4.5. - L=600 mạ kẽm	cái	32	
1.18	Thanh dọc đỡ máng cáp	Hộp 100x100x6. (Hollow 4T6) L = 6000; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	12	
1.19	Hộp đứng treo máng cáp	Hộp 100x100x6. (Hollow 4T6) L = 1800; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	48	
1.20	Tấm nối thanh dọc	Tấm nối thanh dọc 400x100x10mm; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	24	
1.21	Ống nối Hộp 100x100	Hộp 75x75x6 (Hollow 3T6) L = 400 mm; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	12	

TT	TÊN VẬT TƯ	Đặc tính kỹ thuật vật tư	Đơn vị	Số lượng mời chào giá	Ghi chú
1.22	Thanh giằng các thanh treo Chiều dài điều chỉnh phụ thuộc vào các điểm giằng tại hiện trường (khối lượng tính bằng tổng chiều dài)	C150x41x6 (C chanel 6T6) L=6000mm; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	16	
1.23	Thanh ngang đỡ máng	Hộp 75x75x6 (Hollow 3T6) L = 1200 mm; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	48	
1.24	Bu lông Liên kết bán mã hàn vào dầm với thanh đứng + Liên kết giằng chéo	Bulông M12x160 Mạ kẽm nhúng nóng, cấp bền 8.8	bộ	96	
1.25	Bu lông Liên kết trụ với với thanh dọc	Bulông M12x250; Mạ kẽm nhúng nóng, cấp bền 8.8	bộ	48	
1.26	Bu lông Liên kết trụ với thanh ngang	Bulông M12x230; Mạ kẽm nhúng nóng, cấp bền 8.8	bộ	96	
III. KHU VỰC THỰC HIỆN THEO BẢN VẼ VA1-BWBC-00100-E-M1A-DCT-8004 (cos 41,6)					
1		Bản vẽ GĐMC 01			
1.1	Tấm thép hàn vào kết cấu	Tấm thép 200x150x14	cái	86	
1.2	Dầm đỡ chính loại 1	U-160x64x6 - L=1600 mạ kẽm	cái	44	
1.3	Thanh liên kết đứng giữa 2 dầm loại 1	U-100x46x4.5. - L=1400 mạ kẽm	cái	44	

TT	TÊN VẬT TƯ	Đặc tính kỹ thuật vật tư	Đơn vị	Số lượng mỗi chào giá	Ghi chú
1.4	Thanh liên kết đứng giữa 2 dầm loại 2	U-100x46x4.5. - L=500 mạ kẽm	cái	44	
1.5	Thanh dọc đỡ máng cáp	Hộp 100x100x6. (Hollow 4T6) L = 6000; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	24	
1.6	Hộp đứng treo máng cáp	Hộp 100x100x6. (Hollow 4T6) L = 1800; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	86	
1.7	Tấm nối thanh dọc	Tấm nối thanh dọc 400x100x10mm; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	48	
1.8	Ống nối Hộp 100x100	Hộp 75x75x6 (Hollow 3T6) L = 400 mm; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	24	
1.9	Thanh giằng các thanh treo Chiều dài điều chỉnh phụ thuộc vào các điểm giằng tại hiện trường (khối lượng tính bằng tổng chiều dài)	C150x41x6 (C channel 6T6) L=6000mm; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	24	

TT	TÊN VẬT TƯ	Đặc tính kỹ thuật vật tư	Đơn vị	Số lượng mỗi chào giá	Ghi chú
1.10	Thanh ngang đỡ máng	Hộp 75x75x6 (Hollow 3T6) L = 1200 mm; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	43	
1.11	Bu lông Liên kết bán mã hàn vào dầm với thanh đứng	Bulông M12x160 Mạ kẽm nhúng nóng, cấp bền 8.8	bộ	172	
1.12	Bu lông Liên kết trụ với với thanh dọc	Bulông M12x250; Mạ kẽm nhúng nóng, cấp bền 8.8	bộ	86	
1.13	Bu lông Liên kết trụ với với thanh ngang	Bulông M12x230; Mạ kẽm nhúng nóng, cấp bền 8.8	bộ	172	
IV. KHU VỰC THỰC HIỆN THEO BẢN VẼ VA1-BWBC-00100-E-M1A-DCT-8005 (cos 51)					
1	Trục K3 từ trục B2-B4 và B4-B5	Bản vẽ GĐMC 01			
1.1	Tấm thép hàn vào kết cấu	Tấm thép 200x150x14	cái	164	
1.2	Dầm đỡ chính loại 1	U-160x64x6 - L=1600 mạ kẽm	cái	82	
1.3	Thanh liên kết đứng giữa 2 dầm loại 1	U-100x46x4.5. - L=1400 mạ kẽm	cái	82	
1.4	Thanh liên kết đứng giữa 2 dầm loại 2	U-100x46x4.5. - L=500 mạ kẽm	cái	82	

TT	TÊN VẬT TƯ	Đặc tính kỹ thuật vật tư	Đơn vị	Số lượng mỗi chào giá	Ghi chú
1.5	Thanh dọc đỡ máng cáp	Hộp 100x100x6. (Hollow 4T6) L = 6000; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	46	
1.6	Hộp đứng treo máng cáp	Hộp 100x100x6. (Hollow 4T6) L = 1800; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	164	
1.7	Tấm nối thanh dọc	Tấm nối thanh dọc 400x100x10mm; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	92	
1.8	Ống nối Hộp 100x100	Hộp 75x75x6 (Hollow 3T6) L = 400 mm; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	46	
1.9	Thanh giằng các thanh treo Chiều dài điều chỉnh phụ thuộc vào các điểm giằng tại hiện trường (khối lượng tính bằng tổng chiều dài)	C150x41x6 (C chanel 6T6) L=6000mm; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	32	
1.10	Thanh ngang đỡ máng	Hộp 75x75x6 (Hollow 3T6) L = 1200 mm; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	82	

TT	TÊN VẬT TƯ	Đặc tính kỹ thuật vật tư	Đơn vị	Số lượng mỗi chào giá	Ghi chú
1.11	Bu lông Liên kết bán mã hàn vào dầm với thanh đứng	Bulông M12x160 Mạ kẽm nhúng nóng, cấp bền 8.8	bộ	328	
1.12	Bu lông Liên kết trụ với với thanh dọc	Bulông M12x250; Mạ kẽm nhúng nóng, cấp bền 8.8	bộ	164	
1.13	Bu lông Liên kết trụ với thanh ngang	Bulông M12x230; Mạ kẽm nhúng nóng, cấp bền 8.8	bộ	328	
1.14	Trục K3-K6 từ trục B2-B4	Bản vẽ GĐMC 04			
1.15	Tấm thép hàn vào kết cấu	Tấm thép 200x150x14	cái	164	
1.16	Dầm đỡ chính loại 1	U-160x64x6 - L=1600 mạ kẽm	cái	82	
1.17	Thanh liên kết đứng giữa 2 dầm loại 6	U-160x64x6 - L=1200 mạ kẽm	cái	82	
1.18	Thanh dọc đỡ máng cáp	Hộp 100x100x6. (Hollow 4T6) L = 6000; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	46	
1.19	Hộp đứng treo máng cáp	Hộp 100x100x6. (Hollow 4T6) L = 1800; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	164	
1.20	Tấm nối thanh dọc	Tấm nối thanh dọc 400x100x10mm; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	92	

TT	TÊN VẬT TƯ	Đặc tính kỹ thuật vật tư	Đơn vị	Số lượng mời chào giá	Ghi chú
1.21	Ống nối Hộp 100x100	Hộp 75x75x6 (Hollow 3T6) L = 400 mm; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	46	
1.22	Thanh giằng các thanh treo Chiều dài điều chỉnh phụ thuộc vào các điểm giằng tại hiện trường (khối lượng tính bằng tổng chiều dài)	C150x41x6 (C channel 6T6) L=6000mm; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	32	
1.23	Thanh ngang đỡ máng	Hộp 75x75x6 (Hollow 3T6) L = 1200 mm; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	82	
1.24	Bu lông Liên kết bản mã hàn vào dầm với thanh đứng	Bulông M12x160 Mạ kẽm nhúng nóng, cấp bền 8.8	bộ	328	
1.25	Bu lông Liên kết trụ với với thanh dọc	Bulông M12x250; Mạ kẽm nhúng nóng, cấp bền 8.8	bộ	164	
1.26	Bu lông Liên kết trụ với thanh ngang	Bulông M12x230; Mạ kẽm nhúng nóng, cấp bền 8.8	bộ	328	
V. KHU VỰC THỰC HIỆN THEO BẢN VẼ VA1-BWBBC-00100-E-M1A-DCT-8006 (cos 59)					
1		Bản vẽ GĐMC 04			
1.1	Tám thép hàn vào kết cấu	Tám thép 200x150x14	cái	38	

TT	TÊN VẬT TƯ	Đặc tính kỹ thuật vật tư	Đơn vị	Số lượng mỗi chào giá	Ghi chú
1.2	Dầm đỡ chính loại 1	U-160x64x6 - L=1600 mạ kẽm	cái	20	
1.3	Thanh liên kết đứng giữa 2 dầm loại 1	U-100x46x4.5. - L=1400 mạ kẽm	cái	20	
1.4	Thanh liên kết đứng giữa 2 dầm loại 2	U-100x46x4.5. - L=500 mạ kẽm	cái	20	
1.5	Thanh dọc đỡ máng cáp	Hộp 100x100x6. (Hollow 4T6) L = 6000; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	10	
1.6	Hộp đứng treo máng cáp	Hộp 100x100x6. (Hollow 4T6) L = 1800; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	38	
1.7	Tấm nối thanh dọc	Tấm nối thanh dọc 400x100x10mm; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	20	
1.8	Ống nối Hộp 100x100	Hộp 75x75x6 (Hollow 3T6) L = 400 mm; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	10	

TT	TÊN VẬT TƯ	Đặc tính kỹ thuật vật tư	Đơn vị	Số lượng mỗi chào giá	Ghi chú
1.9	Thanh giằng các thanh treo Chiều dài điều chỉnh phụ thuộc vào các điểm giằng tại hiện trường (khối lượng tính bằng tổng chiều dài)	C150x41x6 (C channel 6T6) L=6000mm; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	12	
1.10	Thanh ngang đỡ máng	Hộp 75x75x6 (Hollow 3T6) L = 1200 mm; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	19	
1.11	Bu lông Liên kết bán mã hàn vào dầm với thanh đứng	Bulông M12x160 Mạ kẽm nhúng nóng, cấp bền 8.8	bộ	76	
1.12	Bu lông Liên kết trụ với với thanh dọc	Bulông M12x230; Mạ kẽm nhúng nóng, cấp bền 8.8	bộ	38	
1.13	Bu lông Liên kết trụ với thanh ngang	Bulông M12x230; Mạ kẽm nhúng nóng, cấp bền 8.8	bộ	76	
1.14		Bản vẽ GĐMC 06			
1.15	Tấm thép hàn vào kết cấu	Tấm thép 200x150x14	cái	38	
1.16	Dầm đỡ chính loại 1	U-160x64x6 - L=1600 mạ kẽm	cái	20	
1.17	Thanh liên kết đứng giữa 2 dầm loại 6	U-160x64x6 - L=1200 mạ kẽm	cái	20	

TT	TÊN VẬT TƯ	Đặc tính kỹ thuật vật tư	Đơn vị	Số lượng mỗi chào giá	Ghi chú
1.18	Thanh dọc đỡ máng cáp	Hộp 100x100x6. (Hollow 4T6) L = 6000; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	10	
1.19	Hộp đứng treo máng cáp	Hộp 100x100x6. (Hollow 4T6) L = 1800; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	38	
1.20	Tấm nổi thanh dọc	Tấm nổi thanh dọc 400x100x10mm; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	20	
1.21	Ống nối Hộp 100x100	Hộp 75x75x6 (Hollow 3T6) L = 400 mm; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	10	
1.22	Thanh giằng các thanh treo Chiều dài điều chỉnh phụ thuộc vào các điểm giằng tại hiện trường (khối lượng tính bằng tổng chiều dài)	C150x41x6 (C channel 6T6) L=6000mm; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	12	
1.23	Thanh ngang đỡ máng	Hộp 75x75x6 (Hollow 3T6) L = 1200 mm; vật liệu: FRP loại chịu tải nặng, chống tia cực tím và chống cháy. Tuân thủ các tiêu chuẩn mới nhất của ASTM E-84 (xếp hạng Loại 1) IEC 60754 về không halogen để chống tia cực tím.	cái	19	

TT	TÊN VẬT TƯ	Đặc tính kỹ thuật vật tư	Đơn vị	Số lượng mỗi chào giá	Ghi chú
1.24	Bu lông Liên kết bán mã hàn vào dầm với thanh đứng	Bulông M12x160 Mạ kẽm nhúng nóng, cấp bền 8.8	bộ	76	
1.25	Bu lông Liên kết trụ với với thanh dọc	Bulông M12x250; Mạ kẽm nhúng nóng, cấp bền 8.8	bộ	38	
1.26	Bu lông Liên kết trụ với thanh ngang	Bulông M12x230; Mạ kẽm nhúng nóng, cấp bền 8.8	bộ	76	